

GẮN BÓ MẸ-CON TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỜI

Người trình bày: Marie-Eve Hoffet Gachelin

Tôi đã làm việc về đề tài này từ nhiều năm nay qua quan sát lâm sàng các bé sơ sinh Việt Nam trong gia đình, có 2 bé vẫn còn đang tiếp tục quan sát cho đến thời điểm hiện tại. Tôi cũng thực hiện 7 cuộc phỏng vấn với những cha-mẹ trẻ về sự truyền (transmission) truyền thống và giáo dục hiện nay.

Một vài khái niệm cơ bản:

Những kiến thức để hiểu biết phát triển của trẻ đã tiến triển rất nhiều, không chỉ trên mặt tâm lý mà còn phải trên cả mặt nhận thức tư duy và khoa học thần kinh.

1. Các nghiên cứu hiện nay trong lĩnh vực khoa học thần kinh và tư duy nhận thức ở trẻ dựa trên nghiên cứu các mối quan hệ của bé và mẹ, trong gia đình để hiểu quá trình phát triển của bé diễn ra như thế nào. Nếu không có những mối quan hệ này (quan hệ mẹ-con, quan hệ với những thành viên trong nhà), sự phát triển sẽ không thể xảy ra, như René Spitz đã từng nói đến. Cho nên ta cần có một hiểu biết khoa học cơ bản cho việc cần thiết phải có mối quan hệ (tương tác) qua lại.
2. Nghiên cứu về tập tính học đã cho thấy quan trọng của sự truyền lại (transmission) truyền thống thông qua việc tự noi theo (imitation) và được học hỏi. Khi mẹ bị chia cắt phải sống xa mẹ của nó khi nó còn

bé, khi đến lượt nó có con, nó cũng không biết làm thế nào để nuôi con. Chim chóc có thể học và dạy tiếng hót của nó cho những loài khác.

3. Nơi con người, người ta càng ngày càng đề cao vị trí mối quan hệ mẹ-con. Vậy mối quan hệ này đem lại điều gì cho sự phát triển của bé?

Vào lúc được sanh ra, trẻ sơ sinh sắp mang một cảm giác thiếu hụt mà từ đó bé buộc phải tham gia khám phá tất cả những gì diễn ra xung quanh, từ cái bị đứt quãng có thể đến những cái cứ diễn ra luôn tuồng. Rồi các nỗi sợ hãi mang tính sơ khai nhất (nỗi sợ đầu đời) phát sinh. Từ đó bé phải tìm cho được, trong môi trường xung quanh bé, một ai đó để che chở cho bé, một người cho phép bé thiết lập sự tiếp tục mang tính an toàn cho cuộc sống sau khi chào đời.

Những tuần lễ đầu tiên, trong lúc mà những “vật nhìn thấy được” (gần bé nhất về không gian) còn chưa được định hình hoàn toàn trong mắt bé, bé bắt đầu kiếm tìm “ một vật, một luồng sáng, một âm thanh, một mùi vị hoặc tất cả những gì mà bé có thể cảm nhận được. Đó là những thứ làm bé chú ý và từ đó, ít nhất là trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, bé coi những thứ mà bé nhận định được là những phần thuộc về cá nhân bé (comme tenant ces parties de la personnalité ensemble) (Bick, 1968). Đây là giai đoạn ta gọi là “bám víu” (agrippement) .

Sự bám víu này kéo dài vài tuần. Và để được đảm bảo rằng bé “có tồn tại”, bé muốn tự nhận dạng bản thân (s’agripper) thông qua những cảm giác có được khi bé được đặt tên, được nghe gọi tên bé và chạm vào bé từ một ai đó gần gũi như mẹ của bé vậy.

Dần dần, nếu người mẹ đủ tạo cho bé cảm giác an toàn và bé được bao bọc (khác với việc bao bọc bé quá kỹ như thể bé là một chất lỏng), bé sẽ đi đến tự đồng nhất hóa với mẹ và trong bé lúc đó chỉ có một nhu cầu duy nhất là được bao bọc về mặt tâm lý, thuật ngữ « da tâm lý » (la peau psychique) như hình ảnh lớp da bảo vệ cơ thể (peau corporelle). Đó là những lúc bé được bồng trên tay và cho ăn, lúc đó mắt bé nhìn mẹ, cảm nhận mùi của mẹ, là lúc bé nút vú mẹ hay nút bình sữa và người mẹ quả thật lúc đó đã chiếm hết mọi chú ý của bé. Sự lặp lại một cách đều đặn khoảng chăm sóc như vậy thường đem lại những cảm giác khác nhau của bé về cùng một người. Đơn giản là vì lần này chăm sóc không bao giờ hoàn toàn giống với lần sau. Từ đó đưa đến việc bé cần thiết phải tự hình dung một cách trừu tượng đâu là cái chính, đâu là cái ngẫu nhiên trong khả năng nhận thức của bé, từ đó cho phép bé thiết lập bức chân dung về người đang chăm sóc bé, cũng như bức chân dung của chính bé vậy. Dần dần bé cũng sẽ phân biệt giữa cái bên trong bé và cái bên ngoài môi trường xung quanh.

Sự phát triển này muốn được hài hòa cần thiết phải có một môi trường chăm sóc đủ ân cần và yêu thương để đem đến cho bé cảm giác an toàn mà bé cần trong quan hệ với mọi người, với những khả năng riêng của bé sắp được định lượng.

Tiếp theo, bé sơ sinh tự lay động một mình, khám phá thế giới chung quanh và thu thập những nhận biết thô sơ về ngôn ngữ (rudiments du langage).

Từ đó cho phép bé khai thông sự hiểu biết về một phần thuộc về tổng thể thế giới (khả năng suy nghĩ, khả năng học nói của bé), và một phần thuộc về văn hóa. Để hiểu vấn đề, chúng tôi tách ra làm 2 phần riêng biệt mà trong thực tế chúng giao thoa nhau. Có một vài điều kiện cần thiết cho sự

phát triển khỏe mạnh của bé, Winnicott đã từng nhắc đến khái niệm « mẹ tốt vừa đủ » (mère suffisamment bonne).

Nội dung nghĩ đến là về văn hóa trong các cách mẹ chăm con (mẫu dưỡng – maternage). Edwark Hall phân hai hình thức văn hóa : văn hóa ngữ cảnh cao (à haut contexte) và văn hóa ngữ cảnh thấp (à bas contexte)

Thuyết văn hóa của Edwark Hall :

- « à haut contexte » : văn hóa trong đó gia đình là một tổng thể các cá nhân sống chung với nhau, có trách nhiệm chung và ngôn ngữ không lời (ánh mắt, sự im lặng) có thể mang lại những tác dụng giáo dục hữu hiệu (ví dụ văn hóa Nhật, văn hóa các nước phương Đông)
- « à bas contexte » : mỗi gia đình là gia đình của cá nhân riêng lẻ (như kiểu mô hình « gia đình hạt nhân » của Mỹ) và có sự phân chia về trách nhiệm chung, mọi việc đều cần được nói ra và giải thích bằng lời – tượng trưng cơ bản của văn hóa phương Tây và văn hóa Mỹ.

Có một tầm quan trọng trong hình thức giao tiếp bằng ngôn ngữ không lời. Cách thức mẹ nuôi con mang tính văn hóa, nó ảnh hưởng đến quá trình tự xây dựng (bản thân) của trẻ : trẻ được nuôi dưỡng trong môi trường văn hóa nào thì sẽ có tính cách cá nhân của văn hóa đó.

Cách thức mẹ nuôi con là một phản ánh của tập quán và truyền thống. Nói cách khác, nhìn chung chính người phụ nữ là người đã truyền văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong xã hội Việt Nam, truyền thống được đánh giá cao qua các quan sát (từ lâu) từ những người con ngoan trò giỏi có vị trí nhất định trong xã hội (dịch thoát ý) : nuôi con dựa trên kinh nghiệm. Trong khi ở phương Tây ngày nay, bác sĩ và khoa nuôi dạy trẻ ngày càng nhiều, có cả những chuyên viên đặc biệt, cách nuôi con không dựa trên kinh nghiệm mà trên những đào tạo bài bản (thêm vào để làm rõ ý) . Trong các

nước văn hóa Tây phương, từ thời Platon đến thời Ky Tô, cá nhân là phát triển trung tâm (l'individu est au cœur du développement), nên thiết thời cho sự gắn kết với thiên nhiên, thiết thời luôn cả việc học hỏi bằng kinh nghiệm.

Truyền thống có những lợi ích sau :

- Cho phép người mẹ biết phải làm gì trong các tình huống khác nhau và từ đó người mẹ được bảo vệ khỏi những nỗi sợ và những ảo ảnh của mình. Theo Linh : khi người mẹ có niềm tin sai lệch (vào văn hóa), đứa con sẽ sống sai và tự làm đau mình (quand elle a avalé de travers, quand un enfant tombe et se fait mal). Cho nên sự phòng vệ mà người mẹ có thể làm cho con là nghĩ đến con trước khi để con bị tràn ngập bởi những ảo ảnh đó. (dịch thoát ý)
- Trẻ được nuôi dạy trong một truyền thống được truyền lại mà trong đó truyền thống cho trẻ ý nghĩa của việc trẻ hiểu gì về thế giới xung quanh mình và trẻ đã hiện diện như thế nào.

Để thấy sự khác nhau của hai nền văn hóa Đông – Tây trong cách nuôi con, chúng ta có một vài ví dụ sau :

Trong tháng tuổi đầu tiên sau khi sanh, bé không được đưa ra khỏi phòng. Bé ở trong môi trường tốt nhất cho việc chuyển tiếp giữa bên trong và bên ngoài.

Ở Việt Nam, trẻ không bao giờ được để một mình. Người ta sẽ để trẻ một mình khi trẻ có thể tự lập được (dịch thoát ý). Điều đó rất quan trọng của sự thiết lập những mối liên kết chắc chắn...

- Ngăn không cho những tư tưởng tình cảm xấu của trẻ đối với gia đình, không cho đứa trẻ bị bạo bệnh (hấp hối) rời khỏi gia đình. Mối liên kết này

cũng là một phương tiện chống lại những đòn đau. Trẻ tự bảo vệ mình rất tốt khi trẻ cảm nhận được tình yêu thương. Ví dụ với một tai nạn nhỏ, cha mẹ sẽ hạn chế việc đi ra ngoài (xuất ngoại). Những vấn đề trong việc la mắng trẻ. (La question des gronderies) : ở Hà Nội, tôi đã thấy một người mẹ khi la rày con, thái độ rất nghiêm khắc và nói với con « nếu con làm những điều mà mẹ không cho phép, có nghĩa là con không thương mẹ » (phần ví dụ này sẽ được nói sau đó)

- Mối liên kết này xây dựng một sự an toàn và sự đảm bảo về tính đoàn kết. Liên kết trong quan hệ với nơi cư ngụ : làng xóm, dòng họ.

Vấn đề đặc biệt về ăn uống và nuôi dạy đúng đắn

1. Ăn uống : chúng tôi đã nói về đề tài này cách đây 2 năm. Đường như ở Việt Nam hiện nay là thời điểm nhạy cảm cho một cuộc khủng hoảng về sự tràn mạnh vào một lối tiêu thụ tăng vọt (xã hội tiêu thụ) và lối sống Tây hóa. Có 3 ảnh hưởng :
 - Văn hóa Khổng giáo (le taôisme)
 - Văn hóa phương Tây
 - Sữa và vấn đề chống các sản phẩm kém dinh dưỡng
2. Nuôi dạy đúng, điều này đúng sai còn tùy thuộc vào cá nhân và xã hội mà cá nhân đó đang sống.
 - Ở phương Tây, người ta để cho quá trình phát triển của trẻ được tiến triển một cách tự nhiên. Tuy nhiên, có một mâu thuẫn xã hội rất lớn về cái gọi là « đúng đắn nói chung » và người ta vẫn để mặc cho trẻ lớn lên trong đồng phân của nó. Cần phải có một trách nhiệm mang

tính đặc thù . Ví dụ như ngay trong việc cho trẻ ngủ như thế nào cũng đã có nhiều đề nghị được đề ra, nhiều đề nghị thì nhiều ảo tưởng.

- Ở Việt Nam, cử chỉ của con bắt chước mẹ, người mẹ như một tấm gương mà qua đó trẻ thấy mẹ làm gì sẽ bắt chước y lại như vậy. Mỗi quan hệ qua lại « phi ngôn ngữ » này như là cách tốt nhất để mẹ hiển tình cảm của con dành cho mình.

Có một cách thức nào tốt để làm không ?

Đó là trong một môi quan hệ, không thể có xung đột giữa lợi ích người lớn và lợi ích con nít, giữa nam và nữ trong một cặp đôi. Người ta thường nghĩ rằng bình đẳng giới tính sẽ ngăn được các xung đột, điều đó không đúng vì không bao giờ có hai người giống nhau hoàn toàn, luôn luôn có người này nhường người kia (il faut toujours renoncer à quelque chose de soi pour s'entendre avec les autres). Một đứa bé đòi hỏi rất nhiều ở người chăm sóc bé. Em đòi nơi người đó một cái gì đó và có sự trao đổi qua lại giữa hai bên. « Cái gì đó » này cũng biến thiên khác biệt theo từng nền văn hóa khác nhau.

Ta không chống gì cả.

Cũng như vậy nếu không có sự phát triển tự nhiên, trẻ cũng sẽ luôn luôn lớn lên trong bối cảnh văn hóa, trong cái nôi văn hóa.

Điều quan trọng ở đây là làm cho các biểu tượng (văn hóa) tiến triển, chọn lọc những thứ trong ý nghĩa mà người ta muốn gìn giữ chúng vì truyền thống và muốn phát triển chúng lên. Văn hóa phương Tây không tạo ra mọi thứ.